

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
Số: 39/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 1995

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Hướng dẫn quản lý, sử dụng

kinh phí chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm

Thực hiện Nghị quyết 05/CP ngày 29/1/1993 của Chính phủ về phòng chống tệ nạn mại dâm và điểm 3, phần II Quyết định số 829/TTg ngày 30/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ về "một số chủ trương và biện pháp điều hành những lĩnh vực then chốt trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1995", Liên Bộ Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm (gọi tắt là chương trình 05) như sau:

I. Nguyên tắc chung:

1 - Từ năm 1995, kinh phí của chương trình 05 do Trung ương phân bổ và cân đối trong kế hoạch ngân sách hàng năm của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương. Đối với Bộ, ngành, cơ quan Trung ương được giao trong kế hoạch chi thường xuyên. Đối với các địa phương, kinh phí được tính vào ngân sách địa phương.

2 - Ngoài khoản kinh phí phân bổ của Trung ương, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương phải huy động thêm các nguồn kinh phí của địa phương, các khoản đóng góp của nhân dân, các tổ chức kinh tế - xã hội, nguồn viện trợ quốc tế... để thực hiện chương trình 05.

3 - Cơ quan Tài chính các cấp phối hợp chặt chẽ với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ, ngành, địa phương quản lý chặt chẽ kinh phí chương trình, sử dụng đúng mục tiêu; ưu tiên kinh phí, cấp phát kịp thời để đảm bảo tiến độ công việc; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo chi đúng chế độ quy định và có hiệu quả thiết thực.

II. Quy định cụ thể

1 - Kinh phí Trung ương phân bổ hỗ trợ cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương để chi cho chương trình 05 gồm những nội dung sau:

1.1 - Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động phòng chống tệ nạn mại dâm.

1.2 - Hỗ trợ tiền thuốc chữa bệnh, sinh hoạt phí và dạy nghề cho gái mại dâm theo chế độ quy định tại Điều 2 Quyết định số 167/TTg ngày 8/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3 - Hỗ trợ khảo sát, điều tra, truy quét, triệt phá các tụ điểm, ổ nhóm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm.

1.4 - Hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho những đối tượng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mức 200.000 đ/người. Những đối tượng quá khó khăn, mức hỗ trợ tối đa không quá 400.000 đ/người.

1.5 - Tập huấn, hội thảo, tổng kết công tác phòng chống tệ nạn mại dâm.

1.6 - Khen thưởng.

1.7 - Hỗ trợ công tác chỉ đạo phòng chống tệ nạn mại dâm.

1.8 - Phụ cấp thí điểm cán bộ xã phường, mức tối đa 120.000 đ/người/tháng.

1.9 - Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các Trung tâm giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề cho gái mại dâm.

1.10 - Trợ cấp mua sắm vật dụng sinh hoạt cần thiết cho những đối tượng gái mại dâm quá khó khăn khi mới đưa vào Trung tâm. Mức tối đa không quá 50.000 đ/người.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào yêu cầu chỉ đạo công tác phòng chống tệ nạn xã hội và tình hình cụ thể của ngành, địa phương trong từng thời kỳ, có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng chi tiết, cụ thể kinh phí của từng nội dung chi nói trên và đảm bảo tổng số chi không vượt quá số Chính phủ đã thông báo thông kế hoạch hàng năm.

2 - Ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác chi cho chương trình 05 gồm những nội dung sau:

2.1 - Đảm bảo hoạt động của Trung tâm giáo dục, chữa bệnh dạy nghề cho gái mại dâm theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

2.2 - Căn cứ yêu cầu hoạt động phòng chống tệ nạn mại dâm của địa phương, các địa phương có thể trích từ kế hoạch chi ngân sách địa phương đã được Chính phủ giao hoặc từ nguồn thu